

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh M và ông Lường Văn Duôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn H, thuận gọi khác: Không; sinh ngày: 17/8/1988 tại xã LH, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn T, sinh năm 1964 và bà Lành Thị Y, sinh năm 1959; bị cáo có vợ Lò Thị Pong, sinh năm 1984 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn T, thuận gọi khác: Không; sinh ngày: 11/6/1964 tại xã LH, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn T (đã chết) và bà Cà Thị P, sinh năm 1925; bị cáo có vợ Lành Thị Y, sinh năm 1959 và 01 con, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/1994 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lường Văn M, thuận gọi khác: Không; sinh ngày: 13/3/2001 tại xã TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn M, sinh năm 1978 và bà Lò Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 20 tháng. Hiện đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của UBND xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La với thời hạn quản lý từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 8 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lò Văn L; sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Bản K, xã TC, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Tòng Văn T là:** Ông Tòng Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản H, xã QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, Tổ công tác Công an xã LH, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tòng Văn H; Tòng Văn T đều trú tại bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La và Lường Văn M, trú tại Bản K, xã TC, tỉnh Sơn La đang thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng T giữ gồm: 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có chữ màu xanh, đen có dòng chữ VISTAMIN B1 bên trong có chứa 04 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có chữ màu đỏ, dòng chữ màu xanh OPHAZIDON bên trong chứa 82 gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 35 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 15 gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp tạm giữ của Tòng Văn T. (T khai nhận đó là số Heroine và ma túy tổng hợp của Tòng Văn H đưa cho T bán hộ); 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine tạm giữ của Lường Văn M. (M khai nhận là gói ma túy mua của Tòng Văn H); 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, đồ kích thước 2 x 4 m đã qua sử dụng cũ tạm giữ tại vị trí nơi các đối tượng bị bắt quả tang; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Tòng Văn T; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng kích thước tạm giữ của Tòng Văn T; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng cũ tạm giữ trên chiếu vị trí các đối tượng ngồi sử dụng trái phép chất ma túy sau đó bỏ chạy thoát; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng kích thước tạm giữ trên chiếu vị trí các đối tượng ngồi sử dụng trái phép chất ma túy sau đó bỏ chạy thoát; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng tạm giữ của Tòng Văn H (H khai

nhận là tiền H và Tòng Văn T bán ma túy mà có); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu bạc, có số IMEI1: 865592040415077; số IMEI2: 865592040415069 đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Tòng Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh đen, có số IMEI1: 970301600058349; số IMEI2: 970302600058347 đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Tòng Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, có số IMIE1: 358408137624188; số IMEI 2: 358408137624196. Tạm giữ trên chiếc chiếu nhựa vị trí nơi các đối tượng ngồi.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: D152, D154, D155/LKX-CSMT đối với chỗ ở, đồ vật, tài sản của Tòng Văn T, Tòng Văn H và Lường Văn M. Kết quả khám xét: không phát hiện, Thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với cơ quan chức năng xét nghiệm ma túy đối với Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lường Văn M, kết quả: H, T, M dương tính với chất ma túy.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng T giữ của Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lường Văn M. Kết quả: Số bộ chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong 04 gói nilon màu xanh T giữ của Tòng Văn T được tổng khối lượng 3,30 gam (*Ba phẩy ba mươi gam*), trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH1 đến TH4; Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong 82 gói nilon màu xanh T giữ của Tòng Văn T được tổng khối lượng 9,12 gam (*Chín phẩy mười hai gam*), trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu HT1 đến HT82; Tổng số 35 viên nén màu hồng trong 01 túi nilon màu xanh tạm giữ của Tòng Văn T được khối lượng 3,39 gam (*Ba phẩy ba mươi chín gam*), trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TT1; Tổng số 15 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng tạm giữ của Tòng Văn T được khối lượng 1,50 gam (*Một phẩy năm mươi gam*), trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T1 đến T15; Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu hồng T giữ của Lường Văn M được khối lượng 0,17 gam (*Không phẩy mười bảy gam*), trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M1.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: D286/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với vật chứng nghi là ma túy gửi giám định ký hiệu TH1 đến TH4; HT1 đến HT82; TT1; T1 đến T15 T giữ của Tòng Văn T và M1 T giữ của Lường Văn M.

Tại Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu từ HT1 đến HT82, TH1, TH2, TH3, TH4, M1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có thuên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh

mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: TH1=0,95 gam, TH2=0,79 gam, TH3=0,75gam, TH4=0,81 gam, HT1=0,05 gam, HT2=0,14 gam, HT3=0,10 gam, HT4=0,11 gam, HT5=0,14 gam, HT6=0,14 gam, HT7=0,15 gam, HT8=0,08 gam, HT9=0,09 gam, HT10=0,11 gam, HT11=0,10 gam, HT12=0,12 gam, HT13=0,11 gam, HT14=0,14 gam, HT15=0,10 gam, HT16=0,10 gam, HT17=0,08 gam, HT18=0,12 gam, HT19=0,09 gam, HT20=0,10 gam, HT21=0,10 gam, HT22=0,11 gam, HT23=0,07 gam, HT24=0,14 gam, HT25=0,09 gam, HT26=0,14 gam, HT27=0,10 gam, HT28=0,08 gam, HT29=0,10 gam, HT30=0,10 gam, HT31=0,11 gam, HT32=0,07 gam, HT33=0,12 gam, HT34=0,12 gam, HT35=0,13 gam, HT36=0,11 gam, HT37=0,11 gam, HT38=0,10 gam, HT39=0,13 gam, HT40=0,07 gam, HT41=0,08 gam, HT42=0,10 gam, HT43=0,10 gam, HT44=0,08 gam, HT45=0,12 gam, HT46=0,15 gam, HT47=0,12 gam, HT48=0,08 gam, HT49=0,14 gam, HT50=0,11 gam, HT51=0,11 gam, HT52=0,13 gam, HT53=0,13 gam, HT54=0,13 gam, HT55=0,12 gam, HT56=0,14 gam, HT57=0,12 gam, HT58=0,10 gam, HT59=0,11 gam, HT60=0,12 gam, HT61=0,12 gam, HT62=0,12 gam, HT63=0,12 gam, HT64=0,14 gam, HT65=0,14 gam, HT66=0,12 gam, HT57=0,10 gam, HT68=0,14 gam, HT69=0,12 gam, HT70=0,06 gam, HT71=0,08 gam, HT72=0,15 gam, HT73=0,11 gam, HT74=0,10 gam, HT75=0,09 gam, HT76=0,16 gam, HT77=0,10 gam, HT78=0,15 gam, HT79=0,11 gam, HT80=0,12 gam, HT81=0,09 gam, HT82=0,12 gam, M1 = 0,17 gam.

Mẫu ký hiệu từ T1 đến T15, TT1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là: TT1 = 3,39 gam, T1=0,10 gam, T2 = 0,10 gam, T3=0,10 gam, T4 = 0,10 gam, T5=0,10 gam, T6 = 0,10 gam, T7=0,10 gam, T8 = 0,10 gam, T9=0,10 gam, T10 = 0,10 gam, T11=0,10 gam, T12 = 0,10 gam, T13=0,10 gam, T44 = 0,10 gam, T15 = 0,10 gam

Tổng khối lượng của ma túy T giữ là 12,59 gam; Loại Heroine (Heroin) có thuên khoa học là là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 4,89 gam; loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các chất cục bột màu trắng, ký hiệu TH1, TH2, TH3, TH4 và các viên nén màu hồng và mảnh viên nén màu hồng ký hiệu TT1 có khối lượng TH1=0,85 gam, TH2 = 0,69 gam, TH3 = 0,65 gam, TH4 = 0,71 gam, TT1 = 3,19 gam.

Ngày 15/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số D287/QĐ-CSMT, trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định ma túy trong nước tiểu của Lương Văn M.

Tại Kết luận giám định độc chất số: 640/919/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 21/8/2025 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Mẫu nước tiểu gửi giám định T giữ của Lương Văn M có tìm thấy Morphin, Amphetamin và Methamphetamin.

Ngày 15/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số D288/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số: 1020/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Số tiền VNĐ đồng gửi giám định là tiền thật*”. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2025, Tòng Văn H đi bộ từ nhà ở bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La đến bản P, xã MB, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến bản P, H gặp và hỏi mua được của một người nam giới (*H không biết tên, địa chỉ*) 01 gói Heroine, 01 túi chứa 60 viên hồng phiến với số tiền 3.100.000 đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, H cầm ma túy đi về nhà. Khi về đến nhà H san ra một ít Heroine và 02 viên hồng phiến sử dụng hết bằng hình thức đốt hít, số ma túy còn lại H cất vào trong túi áo khoác đang mặc.

Đến khoảng 08 giờ ngày 12/8/2025, H chia số Heroine đang cất giữ thành nhiều gói nhỏ gói bằng nilon màu xanh (*Không nhớ cụ thể là bao nhiêu gói*) và 02 gói nilon màu hồng. Còn hồng phiến H lấy ra 17 viên gói thành 17 gói nilon màu xanh (*Mỗi gói chứa 01 viên hồng phiến*), còn lại 41 viên hồng phiến vẫn để trong túi nilon màu xanh để nhằm mục đích bán và sử dụng. Sau khi chia ma túy xong, H lấy ra một ít Heroine và 02 viên hồng phiến để sử dụng hết. Sử dụng ma túy xong, H cho 04 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh vào 01 lọ nhựa màu trắng bên ngoài có dòng chữ VISTAMIN B1, tiếp theo H cho các gói Heroine còn lại và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên hồng phiến vào 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ OPHAZIDON; Cho 17 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có 01 viên hồng phiến vào 01 túi nilon màu trắng.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, H đưa toàn bộ số ma túy cho Tòng Văn T, sinh năm 1964, trú tại bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La (*Là bố đẻ của H*) nhờ bán giúp và dặn bán giá 100.000 đồng/01 gói Heroine, 50.000 đồng/01 viên hồng phiến, T đồng ý cầm số ma túy H đưa cất vào túi áo đang mặc rồi đi giải quyết việc cá nhân. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Tòng Văn L, sinh năm 1997, trú tại: Bản NC, xã LH, tỉnh Sơn La gọi điện thoại hỏi H có ở nhà không để L cùng Lương Văn Th, sinh năm 1983 và Lương Văn O, sinh năm 1989, cùng trú tại bản NC, xã LH đến chơi, H đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H đang ở nhà một mình thì có Tòng Văn L, Lương Văn Th, Lương Văn O đến rủ H đi ra khu vực rừng cách nhà H khoảng 100 mét ngồi chơi, H đồng ý. L bảo O cầm chiếc chiếu nhựa ở trong nhà H đem theo để mọi người cùng ngồi. Quá trình ngồi chơi, L đặt vấn đề hỏi mua ma túy của H, H đồng ý và gọi điện cho T mang ma túy đến chỗ H để bán. Khoảng 30 phút sau, T đi bộ đến lấy ma túy ra bán

cho L 02 gói Heroine và 01 viên hồng phiến với số tiền 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), bán cho T 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), bán cho O 01 viên hồng phiến với số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) (*O chưa đưa tiền cho T*). Sau khi mua được ma túy T, L, O mỗi người tự sử dụng phần ma túy của mình mua được đốt hít vào cơ thể, sử dụng bật lửa qua giấy bạc tại chỗ (*Hình thức sử dụng cụ thể như thế nào thì H, T không biết*).

Khoảng 30 phút sau, có Lương Văn D, sinh năm 2000, nhà ở bản T, xã ME, tỉnh Sơn La (*Là bạn của L*) đi đến ngồi nói chuyện cùng nhóm của L. Sau khi bán ma túy xong, T lấy ra 02 gói Heroine và 04 viên hồng phiến để sử dụng, H lấy 01 gói Heroine với Tòng Văn T để sử dụng. Khi H đang sử dụng ma túy thì có Lương Văn M, sinh năm 2001, trú tại Bản K, xã TC, tỉnh Sơn La đi bộ đến hỏi mua Heroine, H đã bán cho M 01 gói Heroine gói bằng nilon màu hồng với số tiền 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*). M cầm số Heroine vừa mua được lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Heroine còn lại M gói lại rồi cầm ở tay trái để sau này tiếp tục sử dụng. Đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã LH, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Tòng Văn H, Tòng Văn T và Lương Văn M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và T giữ các vật chứng liên quan như nêu trên, còn L, Th, O và D đã bỏ chạy.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-KV2 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị cáo Lương Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 11 (mười một) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 11 (mười một) năm tù đến 12 (mười hai) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lường Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch T tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại sau khi trích rút gửi giám định gồm mẫu TH1=0,85 gam, TH2=0,69 gam, TH3=0,65 gam, TH4=0,71 gam, TT1=3,19 gam; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng kích thước 2mx4m đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ VISTAMIN B1+ 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ OPHAZIDON + 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 101 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch T sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số Thuê bao: 0867663421; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số Thuê bao: 0367929718; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số Thuê bao: 0358904663.

Về án phí: Buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T, Lường Văn M.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lường Văn M thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trình bày đầy đủ trong hồ sơ, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo khẳng định lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc mà các bị cáo thực hiện.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/8/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 998/KL-KTHS ngày 20/8/2025; Kết luận giám định số: 1020/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định độc chất số: 640/919/25//KLGDĐC-PYQG ngày 21/8/2025 của Viện pháp y quốc gia; lời khai của người chứng kiến cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn H và Tòng Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Tòng Văn L, Lường Văn Th, Lường Văn O; sau đó lại tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn M với số tiền T lời là 400.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Tòng Văn H và Tòng Văn T còn cất giữ trái phép 17,48 gam chất ma túy (gồm 12,59 gam loại Heroine và 4,89 gam loại Methamphetamine) với mục đích bán kiếm lời và sử dụng đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lường Văn M bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc, hiện Lường Văn M đang là đối tượng

Tộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số: 04/QĐ - UBND ngày 07/01/2025 của UBND xã CB, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La), thời hạn quản lý từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027. Ngày 14/8/2025 Lương Văn M khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức đốt hít vào cơ thể và cất giấu trái phép 0,17gam (Không phải mười bảy gam) chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T Tộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Lương Văn M Tộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây tác hại lớn cho sức khỏe và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cũng như khối lượng ma túy T giữ của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn H không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Tòng Văn T, Lương Văn M là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo T, ngày 14/6/1994 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo M, ngày 06/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 20 tháng.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Tòng Văn H giữ vai trò khởi xướng, bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma túy về cho bị cáo T bán trái phép để T lợi bất chính. Bị cáo Tòng Văn T giữ vai trò đồng phạm tích cực, thống nhất ý trí và trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lương Văn M không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành

hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy hoàn lại sau khi trích rút gửi giám định gồm mẫu TH1=0,85 gam, TH2=0,69 gam, TH3=0,65 gam, TH4=0,71 gam, TT1=3,19 gam; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng kích thước 2mx4m đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ VISTAMIN B1+01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ OPHAZIDON + 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 101 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu hồng, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật nhà nước cầm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số Thuê bao: 0867663421 (tạm giữ của Tòng Văn H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số Thuê bao: 0367929718 (tạm giữ của Tòng Văn T); Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và là khoản tiền T lợi bất chính từ việc phạm tội cần tuyên tịch T sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0358904663. Đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn L, việc bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội, anh L không biết và có đơn xin lại tài sản, do đó cần trả lại tài sản trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn H vào ngày 11/8/2025 tại bản P, xã MB, tỉnh Sơn La nhưng do bị cáo H không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, ngoài lời khai của bị cáo ra không có nguồn tài liệu chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở để điều tra xử lý đối với đối tượng này là đảm bảo quy định.

Đối với bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T có kết quả test dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định các bị cáo không Tộc trưởng hợp cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ.

Đối với Tòng Văn L, Lương Văn Th, Lương Văn O quá trình điều tra Tòng Văn T và Tòng Văn H khai khai bán ma túy cho L, Th, O để sử dụng vào ngày 14/8/2025. Do L, Th, O bỏ chạy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã nhiều lần triệu đến làm việc nhưng L, Th, O không có mặt tại địa

phương. Nên chưa có căn cứ để xử lý. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý khi có căn cứ.

Đối với Lò Văn D quá trình điều tra xác định Lò Văn D không thực hiện hành vi liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/8/2025, kết quả xét nghiệm ma túy đối với D là âm tính. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Văn D là có căn cứ, đảm bảo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Tòng Văn T là người cao tuổi, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn M, Tòng Văn T.

Buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/8/2025.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/8/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn M phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch tịch T tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu gửi giám định gồm mẫu TH1=0,85 gam, TH2=0,69 gam, TH3=0,65 gam, TH4=0,71 gam, TT1=3,19 gam; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng kích thước 2mx4m đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy không rõ hình dạng kích thước; 01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ VISTAMIN B1+01 lọ nhựa màu trắng, bên ngoài có dòng chữ OPHAZIDON + 01 túi nilon màu trắng + 01 túi nilon màu xanh + 101 mảnh nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch T sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0867663421 (tạm giữ của Tòng Văn H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0367929718 (tạm giữ của Tòng Văn T);

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, màu xanh đen, đã qua sử dụng cũ, bên trong điện thoại chứa 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0358904663.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKS-KV2, ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu án toàn bộ phí hình sự sơ là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T, Lương Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Văn T, Lương Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ

của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng